

Mẫu số 09  
Mã hiệu : .....  
Số : .....

## BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ý nhiệm chi số AA ngày 5 tháng 5 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách : Trường Mầm Non xã Thanh An

2. Mã đơn vị : 1096024

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 119002650372 Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Điện Biên

### 1. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán lương tháng 3/2025

| Stt                            | Họ và tên            | Tài khoản ngân hàng      |                                          | Tổng số     | Trong đó                    |                                  |                         |             |                              |            | Ghi chú |                |
|--------------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------------------------|-------------|-----------------------------|----------------------------------|-------------------------|-------------|------------------------------|------------|---------|----------------|
|                                |                      | Số tài khoản người hưởng | Tên ngân hàng                            |             | Lương và phụ cấp theo lương | Tiền công lao động theo hợp đồng | Tiền thu nhập tăng thêm | Tiền thưởng | Tiền phụ cấp và trợ cấp khác | Tiền khoán |         | Tỷ lệ học bổng |
| (1)                            | (2)                  | (3)                      |                                          | (4)         | (5)                         | (6)                              | (7)                     | (8)         | (9)                          | (10)       | (11)    | (12)           |
| Tổng số                        |                      |                          |                                          | 575.231.630 | 572.143.880                 | 3.087.750                        | -                       | -           | -                            |            |         |                |
| 1 Đối với công chức, viên chức |                      |                          |                                          |             | 572.143.880                 |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 1                              | Mai Thị Phương       | 105871137933             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 20.138.274  | 20.138.274                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 2                              | Nguyễn Thị Thu Hương | 109872738758             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 19.481.085  | 19.481.085                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 3                              | Trần Thị Vui         | 105001177862             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 21.432.506  | 21.432.506                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 4                              | Đặng Thị Phương      | 108006546074             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 32.835.356  | 32.835.356                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 5                              | Phạm Thị Nhân        | 101872738756             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 21.781.075  | 21.781.075                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 6                              | Nguyễn Thị Mai       | 107005380053             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 22.128.371  | 22.128.371                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 7                              | Bùi Thị Hồng Luyến   | 108005663219             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 18.140.039  | 18.140.039                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 8                              | Mai Thị Hằng         | 104006552034             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 22.473.126  | 22.473.126                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 9                              | Phạm Thị Phương      | 104006546078             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 28.479.134  | 28.479.134                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |
| 10                             | Nguyễn Thị Ngọc      | 104001250811             | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 20.016.147  | 20.016.147                  |                                  |                         |             |                              |            |         |                |



|    |                    |              |                                          |            |            |
|----|--------------------|--------------|------------------------------------------|------------|------------|
| 11 | Lò Thị Hoa         | 108006625231 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 14.346.899 | 14.346.899 |
| 12 | Đỗ Thị Mến         | 106871413372 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.535.701 | 15.535.701 |
| 13 | Nguyễn Thị Quỳnh   | 108874553442 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 12.947.576 | 12.947.576 |
| 14 | Dương Thị Yến      | 103005112700 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 16.719.356 | 16.719.356 |
| 15 | Trần Thị Chính     | 101867483934 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 14.384.208 | 14.384.208 |
| 16 | Phi Thị Thanh Lê   | 104006546080 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.698.683 | 15.698.683 |
| 17 | Cà Thị Hương       | 100006546096 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 14.460.650 | 14.460.650 |
| 18 | Vũ Thị Lan         | 109002498219 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 11.758.859 | 11.758.859 |
| 19 | Lê Thị Hà          | 106872916899 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 12.982.107 | 12.982.107 |
| 20 | Phạm Phương Thảo   | 101006546095 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 16.135.636 | 16.135.636 |
| 21 | Ngô Mỹ Hương       | 103005901849 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.672.379 | 15.672.379 |
| 22 | Lê Thị Hương Giang | 100006546084 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.531.558 | 15.531.558 |
| 23 | Quảng Thị Tinh     | 107006639243 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.364.433 | 15.364.433 |
| 24 | Nguyễn T Minh Xuân | 106867334533 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 10.561.581 | 10.561.581 |
| 25 | Nguyễn Hồng Quỳn   | 107006546087 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 17.439.234 | 17.439.234 |
| 26 | Lò Thị Hương       | 102006546094 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 14.420.411 | 14.420.411 |
| 27 | Quảng Thị Thủy     | 104006546092 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.589.445 | 15.589.445 |
| 28 | Lò Kim Xuyên       | 108681111189 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.006.841 | 15.006.841 |
| 29 | Phạm Thị Thơm      | 103005901863 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.782.246 | 15.782.246 |
| 30 | Điêu Thị Tuyết     | 109006546097 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.615.121 | 15.615.121 |
| 31 | Nguyễn Thị Thắm    | 101001250801 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 15.615.121 | 15.615.121 |
| 32 | Nguyễn Thị Thanh   | 109005901882 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 14.384.208 | 14.384.208 |
| 33 | Lê Thị Lương       | 104875440643 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 10.451.376 | 10.451.376 |
| 34 | Nguyễn Thị Nụ      | 108006546098 | Ngân hàng TMCPCT Việt Nam - CN Điện Biên | 8.835.138  | 8.835.138  |

